

Số: /BC-UBND

Sơn Hồng, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất vụ đông năm 2025
và kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh.

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2025

1. Kết quả đạt được

1.1. Kết quả sản xuất

Tổng diện tích cây trồng vụ Đông 2025: 192,3 ha. Trong đó:

- Ngô lấy hạt: 142,3 ha; năng suất 40 tạ/ha; sản lượng 569,2 tấn.
- Ngô sinh khối: 35 ha; năng suất 300 tạ/ha; sản lượng 1050 tấn.
- Rau các loại: 15 ha; năng suất 50 tạ/ha; sản lượng 75 tấn.
- Cây lâu năm: Diện tích trồng mới cam 0,2 ha, bưởi 0,2 ha, chè 12 ha.

1.2. Kết quả thực hiện các mô hình

Không xây dựng mô hình

1.3. Kết quả thực hiện chính sách

Chính sách hỗ trợ giống ngô của tỉnh theo Quyết định số 44/QĐ-BVĐCTr ngày 10/12/2025 của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam

+ Công tác triển khai thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã đã cung ứng giống cho Nhân dân xong trước ngày 25/03/2026.

+ Kết quả thực hiện:

TT	Giống ngô	Lượng giống (kg)	Số tiền (Đồng)
1	Giống ngô lai CP512	1.800	252.000.000
2	Giống ngô lai CP511	1.000	140.000.000
3	Giống ngô lai NK7328	906	131.370.000
	Tổng I	3.706	523.370.000

2. Thuận lợi, khó khăn trong sản xuất vụ Đông 2025

2.1. Thuận lợi

- Chính sách hỗ trợ đã góp phần giảm chi phí đầu tư ban đầu cho người dân, khuyến khích mở rộng diện tích trồng ngô vụ Đông, nâng cao hiệu quả sử

dụng đất sau thu hoạch vụ Hè Thu, đồng thời góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống và phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, xã sẽ mở rộng không gian phát triển tạo điều kiện, chủ động trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, dịch hại cây trồng được cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại, né tránh thiên tai hạn chế thiệt hại.

2.2. Khó khăn

- Thời điểm gieo trồng đầu vụ sản xuất và thời kỳ cây sinh trưởng và phát triển thường trùng với thời điểm gặp mưa lớn nguy cơ cao gây thiệt hại và ảnh hưởng lớn đến diện tích sản xuất và sản lượng các cây trồng vụ Đông.

- Giai đoạn đầu vận hành theo chính quyền cấp xã mới đang còn gặp khá nhiều khó khăn có thể ảnh hưởng đến công tác tổ chức sản xuất.

- Nguy cơ dịch hại, nhất là các đối tượng như: chuột, sâu keo mùa thu và các đối tượng rệp, sâu xanh, sâu khoang, ... tiềm ẩn phát sinh gây hại đối với cây trồng vụ Đông.

- Đất sản xuất tại một số thôn manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung dẫn đến khó khăn trong việc đầu tư, liên kết và cơ giới hóa trong sản xuất.

- Công tác kết nối liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân còn gặp khó khăn. Đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp nói chung và các cây trồng vụ Đông nói riêng còn thiếu ổn định.

2.3. Tồn tại, hạn chế

2.3.1. Chi phí giống, phân bón trong sản xuất vụ Đông còn ở mức cao, trong khi rủi ro do thiên tai lớn, dẫn đến tâm lý e ngại của nông dân, thường chỉ triển khai sản xuất vào cuối vụ. Hệ quả là thời vụ gieo trồng vụ Xuân năm sau bị ảnh hưởng. Tại các thôn bố trí trà Đông muộn - Xuân sớm, sản xuất chỉ duy trì được 01 vụ/năm, gây lãng phí quỹ đất canh tác và hạn chế khả năng nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích.

2.3.2. Chuyển dịch về cơ cấu sản xuất và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm trong sản xuất vụ Đông còn chậm:

- Sản xuất ngô: Phát triển ngô bắp thực phẩm, ngô sinh khối còn mang tính tự phát, tự cung tự cấp, chưa hình thành được các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Sản xuất rau: Sản xuất nông hộ nhỏ lẻ. Chủ yếu sản phẩm tự cung tự cấp; chưa có sản phẩm bán ra thị trường. Chưa hình thành vùng, chưa sản xuất theo quy trình, không kiểm soát và đánh giá được về chất lượng an toàn, nên chưa kết nối được thị trường ổn định, chủ yếu tiêu thụ tự phát, giá trị thấp.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2026

1. Chỉ tiêu sản xuất vụ Đông 2026

Tổng diện tích cây trồng vụ Đông 2026: 237,8 ha. Trong đó: Diện tích trồng Ngô: 178,5 ha.

- Ngô lấy hạt: 145,5 ha; năng suất 50 tạ/ha; sản lượng 677,5 tấn.
- Ngô sinh khối: 33 ha; năng suất 320 tạ/ha; sản lượng 960 tấn.
- Rau các loại: 25 ha; năng suất 50 tạ/ha; sản lượng 125 tấn.
- Trồng cỏ: 49,3 ha.
- Cây ăn quả các loại 6 ha; Chè công nghiệp trồng mới 10 ha.

(Lưu ý: Rau màu và cây ăn quả tận dụng đất vườn)

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Công tác thông tin tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến và quán triệt nội dung Đề án sản xuất vụ Đông năm 2026; các chủ trương, chính sách, các mô hình sản xuất liên kết, các tiến bộ kỹ thuật mới về giống và công nghệ sản xuất, diễn biến thời tiết; phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi đến tận người sản xuất.

Triển khai các chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn của các cấp cho nông dân để biết và vận dụng thực hiện.

2.2. Tổ chức sản xuất

a. Cây Ngô

Xác định cây Ngô là cây chủ lực trong sản xuất vụ Đông. Tận dụng tối đa quỹ đất sau khi thu hoạch cây trồng vụ Hè Thu để sản xuất ngô các loại. Đối với vùng đất màu không sản xuất vụ Hè Thu do hạn bố trí trồng ngô Đông sớm. Tập trung sản xuất trên đất màu ven đồi và các vùng đất màu tập trung đảm bảo thoát nước khác.

- *Cơ cấu giống và thời vụ:*

+ Ngô lấy hạt: NK7328, NK4300, CP519, CP311, CP111, CP511, CP512, P4311, PAC339, PAC789, LVN99, LVN669; bố trí thời vụ xuống giống linh hoạt nhằm né tránh mưa bão, phấn đấu kết thúc thu hoạch trước 15-20/1/2026 để đảm bảo thời vụ sản xuất lạc, ngô vụ Xuân 2026. Trà ngô Đông muộn - Xuân

sớm bố trí ở vùng bãi thấp không gieo tría lạc vụ Xuân, thời vụ từ 15/11 đến 10/12/2026. Trong điều kiện ảnh hưởng do bão lũ đến sớm, khôi phục sản xuất định hướng sử dụng nhóm ngô nếp chất lượng để tăng giá trị thu nhập và đảm bảo thời gian sản xuất lạc và các loại cây trồng cạn trong vụ Xuân 2026.

+ Nhóm ngô nếp lấy bắp tươi (thời gian từ gieo đến thu hoạch ngắn 65 - 75 ngày) như: MX10, MX6, HN68, HN88, TBM18, HN90; đối với vùng gieo tría trên đất lạc Xuân, ngô Xuân, thời vụ xuống giống phần đầu kết thúc trước 30/10/2026; đối với vùng không sản xuất lạc Xuân bố trí thời vụ để đảm bảo an toàn và phát huy tối đa hiệu quả sản xuất.

+ Ngô sinh khối: Cơ cấu các giống NK7328, NK4300, NK6275, CP512, SSC586, CP311, P4311, P4554, VS36, PAC339, PAC789,... Tận dụng tối đa quỹ đất trên nền địa hình tiêu úng tốt để gieo trồng ngô sinh khối; do đặc điểm ngô sinh khối thời gian từ khi gieo đến thu hoạch khoảng 70 - 75 ngày và không phụ thuộc vào thời tiết ở giai đoạn trổ cờ, phun râu, người dân chủ động thời gian thu hoạch, vì vậy có thể bố trí linh hoạt về thời điểm xuống giống. Đối với vùng sản xuất trên đất lạc Xuân thời vụ kết thúc trước 30/10/2026.

b. Chè công nghiệp: Tiếp tục vận động hộ dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng chuyển đổi đất trồng cây hàng năm sang trồng Chè công nghiệp, thực hiện phong trào cải tạo vườn, vận động các hộ có vườn hộ rộng cải tạo chuyển đổi sang trồng chè; Cơ cấu các loại giống LDP2, PH1.. ;Thời vụ trồng từ tháng 10 - tháng 11/2026.

c. Rau đậu thực phẩm

Cơ cấu đa dạng các loại rau: (1) Nhóm rau ăn lá: Gồm cải củ, cải xanh, cải cúc, xà lách, rau gia vị...; (2) Nhóm củ quả: Bí xanh, cà chua, đậu đỗ, khoai tây, cà rốt, dưa chuột...; (3) Nhóm rau gia vị: Ớt cay, hành, tỏi. Sản xuất theo hướng thâm canh tăng năng suất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, khuyến khích sản xuất rau an toàn. Canh tác theo phương thức trồng thuần, trồng xen (xen ngô, xen khoai lang), lên luống cao, nên bố trí thành nhiều trà, gieo liên tục và nhiều đợt lệch thời gian từ tháng 9 đến tháng 12 để tận dụng tối đa điều kiện đất đai, lao động. Chú ý tập ủ rơm rạ hoặc mái che tạm thời để đảm bảo đủ ẩm và tránh xói mòn, dập nát khi có mưa to.

d. Cây ăn quả

- Tiếp tục phát động hộ dân thực hiện phong trào cải tạo vườn, sử dụng đất vườn có hiệu quả. Tập trung trồng thay thế, bổ sung các diện tích hư hỏng. Chỉ

đạo, hướng dẫn các hộ dân trồng mới cây ăn quả thực hiện kỹ thuật đào hố, bón phân, trồng và chăm sóc cây sau trồng theo quy trình kỹ thuật.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng và nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chăm sóc cây ăn quả như tạo tán, tỉa cành, bao quả phòng trừ các đối tượng dịch bệnh; triển khai phun phòng, trừ các loại sâu bệnh gây hại như nấm *Phytophthora* gây rụng quả, nhện đỏ,....

2.3. Chính sách

Chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn vốn từ các chương trình khác để tập trung hỗ trợ giống ngô, rau phục vụ sản xuất vụ Đông.

2.4. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình

- Xây dựng các mô hình ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cây vụ Đông.

- Triển khai thực hiện tốt mô hình trồng cây được liệu Thiên nhiên kiện (Sắc sục) trên đất lâm nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, hạn chế suy thoái rừng, mất rừng, PCCCR; đồng thời nâng cao độ che phủ của rừng tự nhiên, tiến tới quản lý rừng bền vững trên địa bàn.

2.5. Công tác bảo vệ thực vật

+ Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo các đối tượng dịch hại trên cây trồng, chú trọng các đối tượng gây hại chính trên cây trồng vụ Đông như nhóm sâu ăn lá (sâu xanh, sâu tơ, sâu khoang), bệnh sương mai, thán thư, lở cổ rễ; rệp muội, bọ nhảy ... trên cây rau; sâu keo mùa thu, sâu cắn lá, bệnh khô vằn hại ngô; ruồi đục quả, bệnh nứt thân xì mũ, vàng lá thối rễ trên cây ăn quả có múi để có giải pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

+ Nắm chắc diễn biến của các loài dịch trên cây ăn quả có múi: Bệnh nứt thân xì mũ chảy gôm, vàng lá thối rễ phát sinh gây hại trên các vườn cam, bưởi; hại nặng trên những diện tích thường bị ngập úng, thoát nước kém; bệnh loét, sẹo phát sinh gây hại trên các vườn trồng dày, rậm rạp chăm sóc không đúng quy trình kỹ thuật.

2.6. Công tác khuyến nông, nhân rộng các mô hình sản xuất

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác khuyến nông, chuyển giao kịp thời các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; tổ chức đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

2.7. Công tác quản lý nhà nước

- Triển khai các nội dung, nhiệm vụ về bảo đảm chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn đúng tiến độ, hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ ATTP ngay từ yếu tố đầu vào trong sản xuất kinh doanh, gắn với xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định hiện hành, đảm bảo hàng hoá phục vụ sản xuất, lưu thông trên thị trường đảm bảo có chất lượng phục vụ sản xuất.

Trên đây là báo cáo sản xuất vụ Đông 2025 và xây dựng Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hồng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, KT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Thanh Tình